

BÁO CÁO

**Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021
(từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến 31 tháng 7 năm 2021)**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 1057/TTCP-KHTH ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021, thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến ngày 31 tháng 7 năm 2021. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 624/TTT-P3 ngày 04 tháng 8 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN; GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2021.

Trong năm 2021, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh giảm về số lượt người, số vụ việc phát sinh và số đoàn đông người so với cùng kỳ năm 2020; nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường Hoàng Văn Thụ nối dài, Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình, Dự án xây dựng đường ven biển ĐT 639, Dự án đường Ngô Mây nối dài, Dự án cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông, Dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định, Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát, Dự án Quốc lộ 19 (đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cảng Quy Nhơn); khiếu nại của các hộ dân thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, Khu kinh tế Nhơn Hội... Một số vụ công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người, có tính chất gay gắt; một số công dân ra Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết¹.

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiến, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Nguyễn Thị Luôi và bà Bùi Thị Hương ở phường Đống Đa, tp Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải, bà Võ Thị Phong ở phường Đống Đa, tp Quy Nhơn (uy quyền cho ông Trần Đăng Phúc) khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB đã được Bộ TN&MT kiểm tra và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, ông Nguyễn Đù ở phường Nhơn Phú, tp Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB, bà Bùi Thị Thuận ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật; ông Trần Phước Lợi ở Trần Quang Diệu, tp Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền và Tòa án các cấp giải quyết.

1. Công tác tiếp công dân:

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.129 lượt/4.369 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh²; trong đó có 32 lượt đoàn/20 vụ việc đông người, với 661 người tham gia, trong đó có 14 vụ việc tiếp lần đầu và 06 vụ việc tiếp nhiều lần³. So với cùng kỳ năm 2020, tiếp công dân giảm 911 lượt, tiếp đoàn đông người giảm 03 vụ việc.

Trong số 3.129 lượt công dân đến Ban Tiếp công dân cấp huyện, tỉnh và các cơ quan Nhà nước trình bày có 2.426 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*gồm có 2.238 vụ việc tiếp lần đầu và 188 vụ việc tiếp nhiều lần*), trong đó có 1.251 vụ khiếu nại, 166 vụ tố cáo và 1.009 kiến nghị, phản ánh.

Trong kỳ, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân 13 ngày/12 tháng/17 vụ việc (*tiếp định kỳ 12 ngày, tiếp đột xuất 01 ngày*), trong đó: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp 10 ngày/14 vụ việc; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp theo ủy quyền 03 ngày/03 vụ việc. Qua đó, đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân, tạo sự đồng thuận của người dân, nhất là các vụ việc khiếu nại, kiến nghị đông người, nhằm ổn định tình hình.

- Số ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân: 121 ngày/12 tháng và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân theo ủy quyền: 70 ngày/12 tháng.

- Số ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân: 4.265 ngày/12 tháng và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân theo ủy quyền: 1.908 ngày/12 tháng.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện

² Trong số 3.129 lượt/4.369 người đã tiếp, trong đó tiếp thường xuyên 2.036 lượt/3.288 người, tiếp định kỳ và đột xuất 823 lượt/1.081 người, trong đó Trụ sở tiếp dân của tỉnh tiếp 437 lượt/1.273 người (*thường xuyên 420 lượt, định kỳ 17 lượt*); các sở, ban, ngành tiếp 418 lượt/509 người (*tiếp thường xuyên 398 lượt, định kỳ 20 lượt*); các huyện, thị xã, thành phố tiếp 743 lượt/917 người (*tiếp thường xuyên 551 lượt, định kỳ 192 lượt*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp 1.531 lượt/1.670 người (*tiếp thường xuyên 937 lượt, định kỳ 594 lượt*).

³ Điển hình một số vụ như: Bà Võ Thị Phụng và 47 công dân thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kiến nghị tiếp tục ký hợp đồng giao thầu đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Nhân Ân (*Hợp đồng ký năm 2018 đã hết hạn*) để các hộ dân có điều kiện canh tác sản xuất, ổn định cuộc sống; ông Lê Văn Phê và 11 công dân thôn Trung Lương, xã Cát Tiên, huyện Phù Cát yêu cầu cấp Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình ông và 23 hộ dân thuộc diện giãn dân triều cường vào năm 2000; bà Nguyễn Thị Chu, ông Nguyễn Văn Bông và 11 hộ dân ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ yêu cầu tạm dừng cưỡng chế thu hồi nhà, đất của các hộ dân có nguồn gốc do Nhà nước cấp theo diện giãn dân kinh tế mới năm 1994 - 1996 và ở từ đó đến nay, dân không còn chỗ ở nào khác, đề nghị giải quyết cho các hộ dân được tồn tại; bà Lê Thị Thiệp và 29 công dân ở thôn 09, 10 và 11, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ yêu cầu không cưỡng chế và công nhận QSD đất đối với đất của dân đã xây nhà ở dọc trục đường ĐT639 (*đoạn Trường Tiểu học từ thôn 09 đến giáp xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ*) do được Nhà nước xét cấp đất đi vùng kinh tế mới năm 1994 - 1995; ông Lê Văn Cư và 39 công dân ở khu vực 7 và khu vực 9, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn đề nghị Nhà nước đối thoại với các hộ dân để xem xét và giải quyết các vấn đề liên quan đến thông báo di dời, tháo dỡ, cưỡng chế dụng cụ hành nghề chèo rở của dân tại khu vực gần chân cầu Thị Nại; ông Trần Văn Lạ và 11 công dân ở thôn An Quang Tây, thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và thôn Vĩnh Lợi 2, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ khiếu nại việc Nhà nước yêu cầu dân tự tháo dỡ, di dời lồng bè để xây dựng cầu Đê Gi - Mỹ Thành nhưng không bồi thường (*chi hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ*); ông Phan Trí Quốc và 31 công dân ở xóm 05, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn khiếu nại liên quan đến việc khai thác cát tại khu vực có tục danh Bằng Cây Sơn và Rễ Cây Sơn tại thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn...

việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành Quyết định giải quyết đã có hiệu lực của cấp có thẩm quyền đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 3.270 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm 1.560 đơn khiếu nại, 282 đơn tố cáo, 1.428 đơn kiến nghị, phản ánh⁴. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 59 đơn chủ yếu là kiến nghị, phản ánh.

Trong số 1.554 vụ việc khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 1.494 vụ việc, trong đó: Về đất đai, nhà cửa có 1.032 vụ việc (*chiếm 66,41%*), về chế độ, chính sách có 125 vụ việc (*chiếm 8,04%*), lĩnh vực hành chính khác có 337 vụ việc (*chiếm 21,69%*); lĩnh vực tư pháp có 12 vụ việc (*chiếm 0,77%*); lĩnh vực Đảng, đoàn thể không có vụ việc phát sinh; lĩnh vực khác có 48 vụ việc (*chiếm 3,09%*).

Trong tổng số 282 vụ việc tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 255 vụ việc (*chiếm 90,43%*); lĩnh vực tham nhũng có 01 vụ việc (*chiếm 0,35%*); lĩnh vực tư pháp có 09 vụ việc (*chiếm 3,19%*); lĩnh vực Đảng, đoàn thể không có vụ việc phát sinh; lĩnh vực khác có 17 vụ việc (*chiếm 6,03%*). Ngoài ra các cấp, các ngành còn tiếp nhận, xử lý 1.428 đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyên đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại; lưu đơn do trùng lặp nội dung, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh hoặc đơn nêu lại sự việc cũ đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật theo đúng quy định của pháp luật đối với 1.003 vụ việc khiếu nại, 234 vụ việc tố cáo và 476 vụ việc kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có 551 vụ việc khiếu nại và 218 vụ việc tố cáo và 952 vụ việc kiến nghị, phản ánh.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Về khiếu nại:

Trong số 551 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền (*giảm 104 vụ so với cùng kỳ năm 2020*), Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 486/551 vụ (*đạt tỷ lệ 88,20%*), trong đó giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 38 vụ; giải quyết bằng Quyết định hành chính 448 vụ⁵. Kết

⁴ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 416 đơn (247 khiếu nại, 57 tố cáo và 112 kiến nghị, phản ánh); các sở, ban, ngành tiếp nhận, xử lý 823 đơn (396 khiếu nại, 88 tố cáo và 339 kiến nghị, phản ánh); các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, xử lý 1.136 đơn (472 khiếu nại, 75 tố cáo và 589 kiến nghị, phản ánh); các xã, phường, thị trấn tiếp nhận, xử lý 895 đơn (445 khiếu nại, 62 tố cáo và 388 kiến nghị, phản ánh).

⁵ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 64/72 vụ (*đạt tỷ lệ 88,89%*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải

quả giải quyết cho thấy có 59 vụ khiếu nại đúng (12,14%), 330 vụ khiếu nại sai (67,90%), 97 vụ khiếu nại có đúng, có sai (19,96%). Đã tổ chức thi hành 355/486 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 4.300 triệu đồng và 1.416m² đất các loại; kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 374 triệu đồng.

Trong kỳ, có tổng số 29 vụ việc khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Tòa án, kết quả: Tòa án nhân dân tỉnh đã bác đơn khởi kiện 11 vụ sơ thẩm; có 01 vụ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước mà thuộc lĩnh vực dân sự do Tòa án giải quyết; chưa có kết quả 17 vụ (11 vụ sơ thẩm và 06 vụ phúc thẩm).

Nguyên nhân công dân ít khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án là do chưa hiểu biết về quy trình khởi kiện ra Tòa án; tâm lý ngại khởi kiện ra Tòa án vì khó có thể thắng kiện do không đủ chứng cứ; thực tế cho thấy công dân cứ đeo bám khiếu nại thì có lợi hơn; thời gian Tòa án xét xử vụ án hành chính thường kéo dài. Bên cạnh đó, với sự chênh lệch về thời hiệu khiếu nại (tối đa 90 ngày theo Điều 9 Luật Khiếu nại 2011) và thời hiệu khởi kiện (tối đa là 1 năm theo Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015), nên người dân chậm khởi kiện ra Tòa án mà liên tục đeo bám khiếu nại đến các cơ quan hành chính Nhà nước để giải quyết quyền lợi cho mình.

b) Về tố cáo:

Trong số 48 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền (giảm 10 vụ so với cùng kỳ năm 2020), Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 44/48 vụ (đạt tỷ lệ 91,67%)⁶. Kết quả giải quyết cho thấy có 03 vụ tố cáo đúng (chiếm 6,82%); 29 vụ tố cáo sai (65,91%); 12 vụ tố cáo có đúng có sai (27,27%); đã tổ chức thi hành 36/44 Quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật. Qua kết quả giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 86 triệu đồng; trả lại cho cá nhân 398 triệu đồng, chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra 01 vụ việc/01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm⁷.

4. Tình hình, kết quả thực hiện một số nội dung liên quan:

a) Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018 và các Văn bản hướng dẫn thi hành, các Chỉ thị,

quyết 94/104 vụ (đạt tỷ lệ 90,38%). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 168/193 vụ (đạt tỷ lệ 87,05%). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 160/182 vụ (đạt tỷ lệ 87,91%).

⁶ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 15/15 vụ (đạt tỷ lệ 100%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 04/05 vụ (đạt tỷ lệ 80%). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 19/22 vụ (đạt tỷ lệ 86,36%). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 06/06 vụ (đạt tỷ lệ 100%).

⁷ Vụ ông Trần Văn Đông, chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh đã có hành vi nhận số tiền 90 triệu đồng của 03 công dân theo đơn tố cáo của công dân

Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thời gian qua, cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị đến nay, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung giải quyết kịp thời, có chất lượng hơn các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị và Quy chế số 08-QC/TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 8025/UBND-TD ngày 31 tháng 12 năm 2019 chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; tham gia tiếp công dân trong các buổi tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp; nâng cao trách nhiệm trong việc xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật và trình tự thủ tục những vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; đảm bảo điều kiện vật chất và trang thiết bị phục vụ tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành các Văn bản chỉ đạo thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai đến các Phòng, Ban cấp huyện và các xã, phường, thị trấn để thực hiện.

Trong kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đối thoại đối với 85 công dân/68 vụ việc để ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại cho công dân theo quy định của pháp luật. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.129 lượt/4.369 người đến Trụ sở Tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trực tiếp

trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đã tiếp nhận, xử lý 3.270 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, (gồm 1.560 đơn khiếu nại, 282 đơn tố cáo, 1.428 đơn kiến nghị, phản ánh); đã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền 486/551 vụ khiếu nại (đạt tỷ lệ 88,20%) và 44/48 vụ tố cáo (đạt tỷ lệ 91,67%).

b) Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3581/VPCP-V.I ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý tình trạng khiếu kiện đông người tại các cơ quan Trung ương, các Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản, Kế hoạch để chỉ đạo điều hành như: Văn bản số 5640/UBND-TD ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Văn bản số 6912/UBND-TD ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tiếp công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Văn bản số 8105/UBND-TD ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Văn bản số 443/UBND-TH ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Bầu cử Đại biểu quốc hội Khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Văn bản số 3451-UBND-TD ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo; kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân xảy ra trên địa bàn; tổ chức tiếp công dân, đối thoại để giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh ở cấp cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài không để công dân bức xúc, bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng kích động, xúi giục, khiếu kiện đông người, vượt cấp, làm phát sinh điểm nóng tại Trụ sở các cơ quan Trung ương, địa phương và nhà riêng của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Chỉ đạo Công an tỉnh theo dõi, nắm bắt tình hình các phần tử quá khích, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo lôi kéo, liên kết, kích động công dân tụ tập khiếu kiện đông người trái pháp luật; chủ động phối hợp với Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, nắm chắc tình hình công dân Bình Định đang ở thành phố Hà Nội tụ tập khiếu kiện đông người trái pháp luật (nếu có), báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý theo quy định. Kết quả đã đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần vào sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bầu Đại biểu quốc hội Khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV.

c) Việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của đồng chí Trương Hoà Bình, Phó

Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác theo Quyết định 1849/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 363/KH-TTCTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ:

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 thành lập Tổ Công tác do Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng để tiến hành rà soát, kiểm tra, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài, vượt cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung khiếu kiện đông người ra Hà Nội.

Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, rà soát đối với 22 vụ việc phức tạp, kéo dài tại 07 đơn vị, địa phương. Hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 12 vụ việc công dân còn gửi đơn đến nhiều nơi ở Trung ương và địa phương hoặc đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh để khiếu nại kéo dài, cụ thể như sau:

- 08 vụ việc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng và đòi lại đất cũ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, giải quyết và có ý kiến kết luận chỉ đạo giải quyết của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện, gồm: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Hồng ở huyện Phù Cát; bà Nguyễn Thị Luôi, bà Bùi Thị Hương, bà Võ Thị Phong (*ủy quyền cho ông Trần Đăng Phúc*), bà Cao Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Hai ở thành phố Quy Nhơn.

- 03 vụ việc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng và đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật, gồm: Bà Phạm Thị Kim Chung ở huyện Phù Cát, ông Nguyễn Đủ ở thành phố Quy Nhơn và bà Bùi Thị Thuận ở huyện Phù Mỹ.

- 01 trường hợp khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền và Tòa án các cấp giải quyết: Ông Trần Phước Lợi ở thành phố Quy Nhơn.

Từ năm 2016 đến nay, các cấp, các ngành của tỉnh thường xuyên đối thoại, vận động, thuyết phục công dân có khiếu kiện chấp hành các quyết định giải quyết của cấp có thẩm quyền; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đối thoại nhiều lần và ban hành nhiều Văn bản trả lời cho các hộ dân nêu trên; đồng thời, thành lập nhiều Đoàn công tác ra Hà Nội để vận động công dân trở về địa phương. Năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tổ chức đối thoại với 12 công dân nêu trên vào ngày 13 tháng 4 năm 2021 và có Thông báo số 59/TB-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2021 trả lời nhưng 12 công dân nêu trên vẫn không đồng ý, tiếp tục đến Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh có thái độ quá khích, có nhiều lời lẽ xúc phạm đến các ngành chức năng của tỉnh và công chức làm công tác tiếp dân, gây mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh. Ngày 25 tháng 6 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 3743/UBND-TD giao Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối

hợp đảm bảo an ninh trật tự tuyệt đối tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng có hành vi vi phạm, gây mất an ninh trật tự, cản trở hoạt động bình thường tại Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh và Trụ sở Tiếp công dân tỉnh.

d) Việc ứng phó với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo thực hiện “*mục tiêu kép*” vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội; theo đó, công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được duy trì thường xuyên và triển khai nghiêm túc các biện pháp về phòng, chống dịch theo quy định.

e) Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến:

Trong kỳ, các cấp, các ngành của tỉnh nhận được 22 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến. Kết quả đã giải quyết 18 vụ việc, có 04 vụ việc đang xem xét, giải quyết theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 7415/VPCP-V.I ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Văn bản số 10801/VPCP-V.I ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc chuyển đơn, thư của công dân tỉnh Bình Định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, giải quyết 99 đơn thư do Văn phòng Chính phủ chuyển đến, cụ thể: Có 19 trường hợp khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; có 72 trường hợp công dân khiếu nại, tố cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật (*trong đó, có 05 trường hợp công dân không chấp hành, vẫn tiếp tục gửi đơn thư đến các cơ quan Trung ương*); có 08 trường hợp công dân khiếu nại, tố cáo (*phát sinh mới*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

g) Việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo:

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Theo thẩm quyền, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành, sửa đổi, bổ sung 45 Văn bản, Chương trình, Kế hoạch để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban

nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 37 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt các chính sách, pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 3.730 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Việc phối hợp giữa Hội Nông dân với Ủy ban nhân dân các cấp và với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, hội viên Hội Nông dân các cấp được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm, đẩy mạnh thực hiện; việc sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, đã triển khai sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mới, bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực.

7. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm và kết quả đạt được:

Thời gian qua, cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt được những kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính Nhà nước được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật. Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc.

Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; phổ biến

tuyên truyền, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, việc triển khai sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mới, bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực.

Quan hệ phối hợp giữa Chính quyền với Mặt trận, Đoàn thể các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Công tác hoà giải ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế tình trạng dễ vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính.

b) Tồn tại, hạn chế:

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số ngành, địa phương chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả. Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp còn hạn chế.

Công tác quản lý Nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những trường hợp sai phạm, khuyết điểm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân như: Quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, có một số trường hợp xác định sai nguồn gốc đất, sai thời điểm sử dụng đất, sai diện tích đất phải giải tỏa; xác định giá trị và áp giá bồi thường có sai sót, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh khiếu nại.

c) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư. Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội

ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; gửi đơn vượt cấp lên tỉnh và Trung ương, vì tâm lý cho rằng cấp trên sẽ giải quyết đúng nguyện vọng hơn cấp cơ sở. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với Chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

3. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

6. Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ban TCDTW (b/c);
- Cục II Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP và PVP-KT;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số: 01/TCĐ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT NĂM 2021

(Tính từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+1 3+22	2=5+14 +23	3=6+ 7+15 + 16 + 24 +25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	437	1,273	396	420	1,235	284	95	16	461	7	4	10	14	35	3	11	1	12	0	1	3	3	3	3	0	0	0	0	0
Cấp huyện	743	917	687	551	597	474	40	3	26	1	0	43	49	117	43	3	1	30	0	1	133	143	203	123	4	0	0	0	0
Sở, ngành	418	509	311	398	485	295	1	5	54	2	0	9	9	13	9	0	0	0	0	0	11	11	11	6	0	0	0	0	0
Xã, phường	1,531	1,670	1,032	937	971	696	30	4	60	2	0	112	118	242	95	0	2	18	2	0	476	476	457	208	3	0	0	0	0
Tổng	3,129	4,369	2,426	2,306	3,288	1,749	166	28	601	12	4	174	190	407	150	14	4	60	2	2	623	633	674	340	7	0	0	0	0